TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4159/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2001/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm V. H, sinh năm: 1960
Địa chỉ: 74 đường A, khu phố B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trịnh H. Y, sinh năm: 1973
Địa chỉ: 115C đường X, khóm Y, Phường Z, thành phố T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Phạm V. H và bà Trịnh H. Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2016 cấp ngày 03/02/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm V. H và bà Trịnh H. Y là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không còn tình cảm với nhau. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa ông H và bà Y đã trầm trọng, cuộc sống chung thực

sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông H và bà Y tự khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà Y tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông H và bà Y tự khai không có nợ chung.

Ngày 10/10/2023, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm V. H và bà Trịnh H. Y thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số số 08/2016 ngày 03/02/2016 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm V. H và bà Trịnh H. Y không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Ông H và bà Y tự khai không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông H và bà Y tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông H và bà Y tự khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí tòa án: 300.000 đồng, mỗi người nộp phải 150.000 đồng và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông H và bà Y đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/AA/2023/0005105 ngày 27/9/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức
- UBND nơi cấp GCNKH
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền